

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2022

## BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ: Thạc sĩ

Ngành: Luật Kinh tế

Khóa: 2022 – 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 289a/QĐ-ĐHVL, ngày 11 tháng 03 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)

### 1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

<b>Tên chương trình đào tạo (CTĐT)</b>	
Thạc sĩ Luật Kinh tế	
<b>Bậc trình độ theo khung trình độ quốc gia Việt Nam</b>	
Bậc 7	
<b>Đơn vị cấp bằng</b>	<b>Đơn vị giảng dạy</b>
Trường Đại học Văn Lang	Trường Đại học Văn Lang
<b>Khoa quản lý</b>	
Khoa Luật	
<b>Trang thông tin điện tử của khoa</b>	
<a href="https://khoaluat.vanlanguni.edu.vn">https://khoaluat.vanlanguni.edu.vn</a>	
<b>Tên văn bằng</b>	
Thạc sĩ Luật Kinh tế	
<b>Mã ngành đào tạo</b>	
8380107	
<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	
Ngành Thạc sĩ Luật Kinh tế tuyển sinh theo phương thức Xét tuyển	
<b>Thời gian và hình thức đào tạo</b>	

Chương trình	Thời gian đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian bắt đầu áp dụng	Phương thức đào tạo
Thạc sĩ Luật Kinh tế	18 tháng	Chính quy tập trung	Tháng 2/2022	Lên lớp trực tiếp tại các cơ sở; học trực tuyến; thực hành
<b>Ngôn ngữ giảng dạy chính</b>				
Tiếng Việt				
<b>Ngôn ngữ dùng để đánh giá</b>				
Tiếng Việt				

2. Chương trình được kiểm định theo tiêu chuẩn của tổ chức

3. Đội ngũ giảng viên và chuyên viên/nhân viên cơ hữu

TT	Học hàm – Học vị	Số lượng				Ghi chú
		Giảng viên cơ hữu	Cán bộ quản lý	Chuyên viên/nhân viên	Tổng cộng	
1	Giáo sư	0	0	0	0	
2	Phó giáo sư	05	0	0	5	
3	Tiến sĩ	06	0	0	6	
4	Thạc sĩ	28	0	0	28	
5	Cử nhân	0	0	2	2	
<b>TỔNG CỘNG</b>					41	

4. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

- Làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài (FDI), khối doanh nghiệp dân doanh.
- Hành nghề Luật sư, Công chứng, Thi hành án, Thừa phát lại, Thẩm định giá, Đấu giá; làm việc trong các công ty luật, các đơn vị dịch vụ, tư vấn pháp luật.
- Làm việc trong hệ thống Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các Tổ chức Trọng tài thương mại, Tổ chức Hòa giải thương mại
- Làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị xã hội, nghề nghiệp; các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam.
- Nghiên cứu và giảng dạy về pháp luật kinh tế tại các viện, trung tâm nghiên cứu, làm giảng viên ở các trường cao đẳng, dạy nghề.

5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

<b>5a. Triết lý giáo dục và chiến lược dạy - học của ngành đào tạo</b>	
Sự kết hợp của lý thuyết với thực hành các kỹ năng sử dụng, vận dụng kiến thức pháp luật vào thực tiễn; đào tạo con người toàn diện, có khả năng học tập suốt đời, có đạo đức, có sức ảnh hưởng và mang lại thay đổi tích cực cho cộng đồng.	
<b>5b. Mục tiêu của CTĐT</b>	
Chương trình đào tạo thạc sĩ Luật kinh tế theo định hướng ứng dụng có mục tiêu giúp người học bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Luật kinh tế; tăng cường kiến thức liên ngành; có khả năng nghiên cứu, làm việc độc lập và tư duy sáng tạo; có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động thực tiễn.	
<b>5c. Chuẩn đầu ra của CTĐT</b>	
<b>Kiến thức:</b>	
<b>PLO 1</b>	<b>Vận dụng</b> được các nguyên lý của triết học, các nguyên tắc nền tảng của khoa học pháp lý và các phương pháp nghiên cứu khoa học làm cơ sở cho việc giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực Luật kinh tế.
<b>PLO 2</b>	<b>Đề xuất</b> giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong công việc liên quan đến lĩnh vực Luật kinh tế.
<b>Kỹ năng:</b>	
<b>PLO 3</b>	<b>Ứng dụng</b> các kỹ năng chuyên môn như lựa chọn văn bản/quy phạm pháp luật phù hợp, soạn thảo văn bản; kỹ năng tư vấn, đàm phán; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án; kỹ năng tranh tụng khi giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong công việc.
<b>PLO 4</b>	<b>Vận dụng</b> hiệu quả các kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập, giao tiếp, thuyết trình, tư duy phân biện, logic, sáng tạo để giải quyết vấn đề pháp lý phát sinh trong công việc.
<b>PLO 5</b>	<b>Sử dụng</b> thành thạo tiếng Anh trong công việc chuyên môn và trong bối cảnh toàn cầu hóa, đạt chuẩn kỹ năng sử dụng ngoại ngữ bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</b>	
<b>PLO 6</b>	<b>Tuân thủ</b> quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; liêm chính trong học thuật.
<b>PLO 7</b>	Có ý thức học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi của pháp luật kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa.
<b>5.d. Những đặc điểm khác của CTĐT</b>	

**i) Khả năng quốc tế hóa/toàn cầu hóa (CTĐT có những giải pháp gì để thúc đẩy khả năng quốc tế hóa và khuyến khích học viên giao lưu văn hóa?)**

- Về kiến thức: trong chương trình đào tạo, ngoài trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu về pháp luật Việt Nam, còn so sánh với các quy định tương ứng của pháp luật nước ngoài. Đồng thời, chương trình đào tạo cũng trang bị cho học viên kiến thức về pháp luật thương mại quốc tế để người học có thể làm việc trong môi trường toàn cầu hóa (như các học phần Pháp luật về thương mại trong điều kiện hội nhập, Pháp luật về đầu tư trong thời kỳ hội nhập, Kỹ năng nhận diện và giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế...)
- Về kỹ năng: chương trình chú trọng việc rèn luyện các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập, sử dụng tiếng Anh trong công việc để học viên có thể làm việc trong các công ty đa quốc gia, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc với đối tác nước ngoài.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: chương trình đã trang bị cho học viên những năng lực tự học và học tập suốt đời để có thể thích ứng với sự thay đổi của pháp luật kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa.

**ii) Các vấn đề khác (Tính bình đẳng, đa dạng, đầy đủ được tích hợp như thế nào khi thiết kế, xây dựng nội dung và triển khai CTĐT)**

- Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả học viên không phân biệt quốc gia, dân tộc, giới tính, tuổi tác và người khuyết tật.
- Các môn học/học phần tự chọn được thiết kế để cung cấp cho người học cơ hội lựa chọn phù hợp với sở thích, năng lực và nhu cầu xã hội.

**6. Ma trận chức năng (mức độ đóng góp của các học phần cho các PLOs):**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức		Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
				PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
1	81PHIL6014	Triết học	4	H	N	N	S	N	S	N
2	81RESM6023	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	H	N	N	S	N	H	S
3	81ALEN7033	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong hoạt động của doanh nghiệp	3	N	H	S	S	N	S	S
4	81INVL7043	Pháp luật về đầu tư trong thời kỳ hội nhập	3	N	H	S	S	N	S	S
5	81COML7053	Pháp luật về thương mại trong điều kiện hội nhập	3	N	H	S	S	N	S	S
6	81LLUR7063	Pháp luật về xác lập quyền sử dụng đất	3	N	H	S	S	N	S	S

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức		Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
				PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
		của chủ thể kinh doanh								
7	81CPTL 7073	Pháp luật về cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường	3	N	H	S	S	N	S	S
8	81SIDR7 084	Chuyên đề thực hành 1: Kỹ năng nhận diện và giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	3	N	H	S	S	N	S	S
9	81ARB M7094	Chuyên đề thực hành 2: Trọng tài giả định	4	N	H	S	S	N	S	S
10	81SCON 7103	Chuyên đề thực hành 3: Kỹ năng soạn thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại	4	N	H	S	S	N	S	S
11	81ALBL 7113	Áp dụng pháp luật lao động trong doanh nghiệp	3	N	H	S	S	N	S	S
12	81ECOC 7123	Tội phạm kinh tế	3	N	H	S	S	N	S	S
13	81RESM 7133	Một số vấn đề pháp lý về thị trường bất động sản	3	N	H	S	S	N	S	S
14	81ALSB 7143	Áp dụng pháp luật trong kinh doanh chứng khoán	3	N	H	S	S	N	S	S
15	81ENVL 7153	Pháp luật về môi trường trong kinh doanh	3	N	H	S	S	N	S	S
16	81TAXL 7163	Pháp luật về nghĩa vụ thuế của chủ thể kinh doanh	3	N	H	S	S	N	S	S
17	81ALFB 7173	Áp dụng pháp luật về dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng	3	N	H	S	S	N	S	S
18	81PIPR7 183	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong kinh doanh	3	N	H	S	S	N	S	S

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức		Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
				PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
19	81LOGL 7193	Pháp luật về kinh doanh dịch vụ logistic	3	N	H	S	S	N	S	S
20	81LRCT 7203	Kiểm soát rủi ro pháp lý trong doanh nghiệp	3	N	H	S	S	N	S	S
21	81LCME 7213	Pháp luật về hòa giải thương mại	3	N	H	S	S	N	S	S
22	81LCUS 7223	Pháp luật về hải quan	3	N	H	S	S	N	S	S
23		Tiếng Anh		N	N	N	S	H	N	S
24	81GRSC 7239	Đề án tốt nghiệp	9	S	H	S	S	N	S	S

*N: Không đóng góp (none supported)*

*S: Có đóng góp (supported)*

*H: Đóng góp quan trọng (highly supported)*

## 7. Các chương trình và quy định được tham khảo

7.a. Đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước và các quy định phù hợp được tham khảo
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7 – thạc sĩ).</li> <li>- Đối sánh CTĐT với các trường: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong nước: Chương trình thạc sĩ Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật TP. HCM và Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM</li> <li>+ Nước ngoài: Chương trình thạc sĩ Luật Kinh tế của Trường Đại học New South Wales, và Đại học Monash.</li> </ul> </li> </ul>
7b. Điều kiện tốt nghiệp
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Học viên tích lũy đủ 60 tín chỉ theo thiết kế của CTĐT. Cụ thể, điểm bình quân tích lũy toàn khóa đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4); đạt yêu cầu ngoại ngữ đầu ra là chứng chỉ B2 (Anh văn) hoặc tương đương.</li> <li>2. Thang xếp loại tốt nghiệp theo điểm bình quân tích lũy toàn khóa (thang điểm 4): <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất sắc: từ 3.6 đến 4.0</li> <li>- Giỏi: từ 3.20 đến 3.59</li> <li>- Khá: từ 2.50 đến 3.19</li> <li>- Trung bình: từ 2.00 đến 2.49</li> </ul> </li> </ol>

8. Nội dung và tổ chức thực hiện CTĐT  
8.a. Cấu trúc và kế hoạch thực hiện CTĐT

TT	Phân bố học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ				BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA				
	1	81PHIL6014	Triết học	3	45	30	15		BB	Không		
	1	81RESM6023	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	60	45	15		BB	Không		
	1	81ALEN7033	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong hoạt động của doanh nghiệp	3	45	30	15		BB	Không		
	1	81COML7053	Pháp luật về thương mại trong điều kiện hội nhập	3	45	30	15		BB	Không		
	1	81CPTL7073	Pháp luật về cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường	3	45	30	15		BB	Không		
	2	81LLUR7063	Pháp luật về xác lập quyền sử dụng đất của chủ thể kinh doanh	3	45	30	15		BB	Không		
	2	81INVL7043	Pháp luật về đầu tư trong thời kỳ hội nhập	3	45	30	15		BB	Không		
	2	81ALBL7113	Áp dụng pháp luật lao động trong doanh nghiệp	3	45	30	15		TC	Không		
	2	81ECOC7123	Tội phạm kinh tế	3	45	30	15		TC	Không		
	2	8LAW0015	Pháp luật về môi trường trong kinh doanh	3	45	30	15		TC	Không		
	2	8LAW0016	Pháp luật về nghĩa vụ thuế của chủ thể kinh doanh	3	45	30	15		TC	Không		
	2	81LOGL7193	Pháp luật về kinh doanh dịch vụ Logistics	3	45	30	15		TC	Không		

TT	Phân bố học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
	2	81LRCT7203	Kiểm soát rủi ro pháp lý trong doanh nghiệp	3	45	30	15			TC	Không		
	3	81RESM7133	Một số vấn đề pháp lý về thị trường bất động sản	3	45	30	15			TC	Không		
	3	81ALSB7143	Áp dụng pháp luật trong kinh doanh chứng khoán	3	45	30	15			TC	Không		
	3	81IPPR7183	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong kinh doanh	3	45	30	15			TC	Không		
	3	81ALFB7173	Áp dụng pháp luật về dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng	3	45	30	15			TC	Không		
	3	81LCME7213	Pháp luật về hòa giải thương mại	3	45	30	15			TC	Không		
	3	81LCUS7223	Pháp luật về hải quan	3	45	30	15			TC	Không		
	3	81SIDR7084	Chuyên đề thực hành 1: Kỹ năng nhận diện và giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.	4	60		60			BB	Không		
	4	81ARBM7094	Chuyên đề thực hành 2: Trọng tài giả định	4	60		60			BB	Không		
	4	81SCON7103	Chuyên đề thực hành 3: Kỹ năng soạn thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại.	3	45		45			BB	Không		
	4	81GRSC7239	Đề án tốt nghiệp	9				405		BB	Không	có	



8.b. Mô tả vấn đề nội dung các học phần

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
1.	Triết học	3	<p>Học phần Triết học có 8 chương: Chương mở đầu giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Ba chương tiếp theo bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận triết học, từ đó cùng có thể giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật; Bốn chương sau cùng bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người, từ đó cùng có quan niệm duy vật lịch sử và nhân sinh quan nhân đạo, cách mạng. Do trang bị cho học viên những tri thức lý luận chung, những nguyên tắc nền tảng chỉ đạo hoạt động nhận thức và thực tiễn nên học phần Triết học cần được bố trí giảng dạy trước các học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo.</p>
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	<p>Học phần này nghiên cứu những vấn đề cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và nghiên cứu Luật học hiện đại nói riêng. Học phần này hướng đến việc giúp cho học viên hiểu biết vững và vận dụng thành thục vào thực tiễn những vấn đề lý luận về nghiên cứu khoa học và nghiên cứu Luật học hiện đại, từ đó phát triển năng lực nghiên cứu khoa học trong hoạt động động nghề nghiệp.</p>
3.	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong hoạt động của doanh nghiệp	3	<p>Môn học này nghiên cứu các quy định pháp luật doanh nghiệp thực định Việt Nam hiện hành. Thông qua môn học sẽ hướng dẫn những quy trình pháp lý cơ bản và chuyên sâu để thành lập, quản lý và quản trị doanh nghiệp trong thời đại mới. Môn học sẽ trang bị những kiến thức chuyên sâu về pháp luật doanh nghiệp thực định Việt Nam cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện bản chất pháp lý và kinh tế trong hoạt động thành lập, quản lý và quản trị doanh nghiệp.</li> <li>- Pháp luật thực định Việt Nam hiện hành về thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam.</li> <li>- Mô hình tổ chức doanh nghiệp và khung pháp lý cho từng loại hình doanh nghiệp.</li> <li>- Nhận diện bản chất pháp lý và thực tiễn tổ chức lại doanh nghiệp.</li> </ul>
4.	Pháp luật về thương mại trong điều kiện hội nhập	3	<p>Môn học này nghiên cứu các quy định của pháp luật thương mại Việt Nam trong mối tương quan với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Kiến thức về các vấn đề sau được trang bị để học viên đào sâu nghiên cứu:</p>

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mối quan hệ giữa pháp luật thương mại (PLTM) và điều ước quốc tế (ĐUQT), tập quán thương mại quốc tế (TQTMQT).</li> <li>- Pháp luật thương mại và luật WTO.</li> <li>- Pháp luật thương mại và Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC).</li> <li>- Pháp luật thương mại và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).</li> <li>- Pháp luật thương mại và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA và EVIPA).</li> </ul>
5.	Pháp luật về cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường	3	<p>Môn học này nghiên cứu các nguyên tắc kinh tế, pháp lý của luật cạnh tranh Việt Nam trong tầm nhìn so sánh với pháp luật cạnh tranh của một số nước phát triển. Kiến thức về các vấn đề sau được trang bị để học viên đào sâu nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính sách và quy định về chống hạn chế cạnh tranh của luật cạnh tranh Việt Nam trong bối cảnh hội nhập hiện nay, bao gồm thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh, độc quyền.</li> <li>- Hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực xúc tiến thương mại, sở hữu trí tuệ.</li> <li>- Hành vi tập trung kinh tế - Những kinh nghiệm của thế giới.</li> </ul> <p>Tổng cạnh tranh và mô hình quản lý cạnh tranh nhìn từ một số mô hình quản lý cạnh tranh trên thế giới.</p>
6.	Pháp luật về xác lập quyền sử dụng đất của chủ thể kinh doanh	3	<p>Học phần này nghiên cứu phân tích các cách thức xác lập (tạo lập) quyền sử dụng đất của từng chủ thể kinh doanh, bao gồm kiến thức khung về các vấn đề sau được trang bị để học viên phát triển mở rộng các vấn đề nghiên cứu chuyên sâu từ định hướng 03 chủ đề chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định của pháp luật thực định về cách thức (<i>trình tự, thủ tục</i>) mà Nhà nước thực hiện chính sách điều phối đất đai: Giao đất cho thuê đất; Thời hạn sử dụng đất; Thu hồi đất; Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh đối với quyền sử dụng đất đã được xác lập thông qua hoạt động điều phối đất đai của Nhà nước;</li> <li>- Quy định về việc chấp hành pháp luật đất đai của các chủ thể kinh doanh đối với quyền sử dụng đất đã được xác lập.</li> </ul>

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
7.	Pháp luật về đầu tư trong thời kỳ hội nhập	3	<p>Học phần này nghiên cứu những vấn đề cơ bản về đầu tư và pháp luật đầu tư trong thời kỳ hội nhập, bao gồm pháp luật về đầu tư tại Việt Nam; luật đầu tư công; pháp luật đầu tư ra nước ngoài và Việt Nam với pháp luật đầu tư quốc tế.</p>
8.	Áp dụng pháp luật lao động trong doanh nghiệp	3	<p>Học phần giảng dạy kiến thức pháp luật về quản lý lao động trong các doanh nghiệp dưới sự tác động và điều chỉnh của hệ thống pháp luật về lao động. Tích hợp chuyên sâu về hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể nguyên tắc giao kết và những ràng buộc nhất định khi giao kết hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể.</p> <p>Học viên được tích hợp các kiến thức cơ bản liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của các bên khi thiết lập và thực hiện quan hệ lao động tại doanh nghiệp. Nghĩa vụ của các bên đối với các cơ quan quản lý doanh nghiệp, tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động phát sinh trong doanh nghiệp.</p> <p>Rèn luyện một số kỹ năng: đánh giá được tính chất quan hệ lao động tại cơ sở làm việc; phát hiện các rủi ro, tham gia đàm phán, thương lượng, thiết lập các giao kết trong quan hệ lao động tại cơ sở; giải quyết các tình huống phát sinh từ các quan hệ lao động cơ sở, trả lương và quản lý lương, kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, thực hiện, quản lý và áp dụng các chính sách bảo hiểm xã hội cho người lao động, giải quyết tranh chấp lao động.</p>
9.	Tội phạm kinh tế	3	<p>Học phần này nghiên cứu các tội phạm kinh tế, bao gồm tất cả các tội phạm trong Chương các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, một số tội phạm trong Chương các tội xâm phạm sở hữu (tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản) và một số tội phạm trong Chương các tội phạm về chức vụ (bao gồm tất cả các tội phạm về tham nhũng, tội đưa hối lộ, tội môi giới hối lộ).</p>
10.	Pháp luật về môi trường trong kinh doanh	3	<p>Học phần này thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu về vấn đề bảo vệ môi trường bằng pháp luật trong hoạt động kinh doanh. Nội dung đầu tiên được đề cập là các vấn đề lý luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh. Sau đó là những nội dung liên quan đến các công cụ kinh tế và vai trò của nó đối với hoạt động kinh doanh và quản lý đối với hoạt động kinh doanh. Tiếp đó, môn học nghiên cứu các vấn đề của pháp luật môi trường trong các lĩnh vực kinh doanh cụ thể như hoạt động sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, xuất nhập khẩu, trồng trọt, chăn nuôi, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác. Tình ứng dụng của học phần này rất cao đối với những người nghiên cứu chuyên sâu về pháp luật môi trường trong hoạt động kinh doanh.</p>

<b>Nội dung</b>		
<b>TT</b>	<b>Tên môn học/ học phần</b>	<b>TC</b>
11.	Pháp luật về nghĩa vụ thuế của chủ thể kinh doanh	3
<p>Học phần này nghiên cứu các vấn đề lý luận chung về thuế và pháp luật thuế Việt Nam các sắc thuế và những vấn đề thực tiễn trong quá trình áp dụng các chính sách thuế đối với các loại chủ thể kinh doanh. Quan hệ pháp luật về thuế luôn phản ánh sự xung đột lợi ích giữa nhà nước và người nộp thuế. Do đó, nội dung pháp luật về thuế phải đảm bảo sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích của người nộp thuế với lợi ích của Nhà nước. Sự đa dạng, phức tạp của các hành vi chịu thuế và với nguyên tắc hành thu công bằng đã dẫn đến sự khó khăn không chỉ trong việc ban hành pháp luật mà còn ở khía cạnh vận dụng các quy định của pháp luật vào thực tiễn hành thu thuế. Tính ứng dụng của học phần này rất cao đối với những người nghiên cứu chuyên sâu về thuế.</p>		
12.	Pháp luật về kinh doanh dịch vụ Logistics	3
<p>Môn học này nghiên cứu các kiến thức về các vấn đề sau được trang bị để học viên đào sâu nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề lý luận chung về dịch vụ logistics.</li> <li>- Pháp luật kinh doanh dịch vụ logistics.</li> <li>- Những bất cập trong quy định của pháp luật Việt Nam về logistics</li> </ul> <p>Giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về kinh doanh dịch vụ logistics.</p>		
13.	Kiểm soát rủi ro pháp lý trong doanh nghiệp	3
<p>Môn học này nghiên cứu các vấn đề rủi ro pháp lý trong doanh nghiệp. Trên thực tế, bất kì doanh nghiệp nào từ khi thành lập đến khi phát triển đều phải đối mặt với nhiều loại rủi ro như rủi ro về quản trị doanh nghiệp, rủi ro về chi phí,... Tuy nhiên, trong đó, rủi ro pháp lý là vấn đề quan trọng hàng đầu đối với doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế chuyên đổi và hệ thống pháp luật đang còn nhiều sự bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, phức tạp... Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp chưa nhận thấy sự nguy hiểm của việc không nắm bắt và tuân thủ pháp luật, đồng thời cũng không cảm nhận được sự cần thiết phải có tư vấn pháp luật. Cái khó nhất đối với doanh nghiệp không phải là tìm văn bản pháp luật, mà là sự lúng túng trước những vấn đề mập mờ, khó hiểu và xung đột pháp lý. Mọi sự vi phạm hay không tuân thủ pháp luật đều sẽ dẫn đến rủi ro pháp lý ở mức độ khác nhau. Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức bao quát về những khả năng xảy ra rủi ro pháp lý trên thực tế. Từ đó, môn học hướng đến việc hoạch định các kế hoạch và xây dựng cũng cố doanh nghiệp trong việc kiểm soát loại rủi ro này.</p>		
14.	Một số vấn đề pháp lý về thị trường bất động sản	3
<p>Học phần này nghiên cứu phân tích các đặc điểm của thị trường bất động sản ở nước ta; Các yếu tố quyết định của thị trường, nguyên tắc hoạt động của thị trường; Các loại hàng hóa bất động sản được phép giao dịch trên thị trường và quy định của pháp luật thực định về điều kiện, trình tự kinh doanh của từng loại hàng hóa cụ thể, bao gồm các vấn đề sau được trang bị để học viên phát triển mở rộng thành các chuyên đề cụ thể ở phần mục tiêu môn học, gồm:</p>		

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quy định của pháp luật thực định về quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản, bao gồm các vấn đề: các đặc điểm của thị trường bất động sản ở nước ta; các yếu tố quyết định của thị trường, nguyên tắc hoạt động của thị trường;</li> <li>• Quy định về các loại hàng hóa bất động sản được phép giao dịch trên thị trường và quy định của pháp luật thực định về điều kiện, trình tự kinh doanh của từng loại hàng hóa cụ thể. Pháp lý về chuyển nhượng dự án.</li> <li>• Thực trạng và những bất cập tồn tại và phát sinh trong hoạt động của thị trường bất động sản đối với hàng hóa bất động sản luật định và hàng hóa bất động sản phi luật định, cũng như bất cập của pháp lý chuyển nhượng dự án bất động sản và hướng xây dựng hoàn thiện pháp luật về nội dung quản lý nhà nước đối với thị trường.</li> </ul>
15.	Áp dụng pháp luật trong kinh doanh chứng khoán	3	<p>Áp dụng pháp luật trong kinh doanh chứng khoán là học phần cung cấp cho người học về kiến thức chuyên sâu về các bản chất của chứng khoán và những quan hệ pháp luật trong hoạt động chứng khoán chuyên sâu. Thông qua đó, học viên có thể có thể tham gia xây dựng, hoàn chỉnh các quy trình nghiệp vụ, các quy định nội bộ trong hoạt động cung ứng dịch vụ chứng khoán của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, quy trình thực hiện hoạt động phát hành chứng khoán của doanh nghiệp, xác lập quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư, của các chủ thể khác tham gia vào thị trường chứng khoán, tham gia tranh tụng, tư vấn, giải quyết các vấn đề liên quan hoạt động của thị trường chứng khoán như: các tranh chấp phát sinh giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng khoán, giữa nhà đầu tư và tổ chức cung ứng dịch vụ chứng khoán..</p>
16.	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong kinh doanh	3	<p>Học phần Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong kinh doanh kết hợp giữa việc nghiên cứu quy định của pháp luật với việc vận dụng các quy định vào những tình huống thực tế, phân tích đánh giá các quy định của pháp luật từ đó học viên có thể biết và hiểu rõ các quy định liên quan, có quan điểm rõ ràng về các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan, có nhận thức sâu sắc về giá trị của tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp nói riêng và trong xã hội nói chung, nhận thức rõ vai trò của pháp luật về sở hữu trí tuệ trong sự phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.</p>
17.	Áp dụng pháp luật về dịch vụ tài chính	3	<p>Môn học này nghiên cứu các quy định pháp luật tài chính, ngân hàng thực định Việt Nam hiện hành. Thông qua môn học học viên sẽ tìm hiểu, nghiên cứu quy trình pháp lý cơ bản và chuyên sâu trong hoạt</p>

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
	và dịch vụ ngân hàng		<p>động liên quan đến các lĩnh vực tài chính, ngân hàng trong thời đại mới. Môn học sẽ trang bị những kiến thức chuyên sâu về pháp luật tài chính, ngân hàng thực định Việt Nam cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan về các quy định pháp luật tài chính, ngân hàng.</li> <li>- Những vấn đề pháp lý của ngân hàng nhà nước trong quản lý nhà nước về tài chính và ngân hàng.</li> <li>- Những vấn đề pháp lý về kinh doanh của tổ chức tín dụng.</li> <li>- Nhận diện bản chất pháp lý và thực tiễn về hoạt động tín dụng ngân hàng.</li> </ul>
18.	Pháp luật về hòa giải thương mại	3	<p>Môn học này nghiên cứu các nguyên tắc và lý thuyết về các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại. Từ đó, môn học sẽ giải quyết các nội dung cụ thể liên quan đến hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại thông qua biện pháp hòa giải cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan về tranh chấp và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại</li> <li>- Khái niệm, đặc điểm và chủ thể trong hoạt động hòa giải thương mại.</li> <li>- Hoạt động của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.</li> <li>- Hòa giải thương mại theo pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam.</li> <li>- Hòa giải thương mại theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam.</li> <li>- Hòa giải thương mại theo pháp luật về hòa giải thương mại.</li> <li>- Hòa giải thương mại trong các tranh chấp thương mại quốc tế.</li> </ul>
19.	Pháp luật về hải quan	3	<p>Pháp luật về hải quan là môn học sẽ cung cấp cho người học nắm vững các kiến thức quy định của pháp luật hải quan trong hoạt động xuất nhập khẩu; nắm bắt về thủ tục khai báo hải quan, nghiệp vụ của hải quan, chính sách thuế đối với việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Môn học trang bị cho học viên những kiến thức để bổ trợ cho nội dung của các chuyên ngành khác.</p>
20.	Chuyên đề thực hành 1: Kỹ năng nhận diện và giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	4	<p>Chuyên đề này giúp học viên có kỹ năng nhận diện và dự liệu một số tranh chấp cụ thể trong hợp đồng thương mại quốc tế như: tranh chấp về thẩm quyền ký kết hợp đồng, tranh chấp về điều kiện hiệu lực hợp đồng, đối tượng hợp đồng, số lượng, điều kiện giao hàng, phương thức thanh toán, ngôn ngữ, luật áp dụng, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.</p>
21.	Chuyên đề thực hành 2: Trọng tài giả định	4	<p>Chuyên đề này đào tạo theo hướng thực hành, bao gồm các nội dung cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan về pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam và quốc tế.</li> </ul>

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành giả định phiên họp giải quyết tranh chấp – (Xác định thẩm quyền của trọng tài, điều khoản thỏa thuận trọng tài).</li> <li>- Thực hành giả định phiên họp giải quyết tranh chấp – (Lựa chọn trọng tài viên và quy tắc tố tụng trọng tài).</li> <li>- Thực hành giả định phiên họp giải quyết tranh chấp – (nội dung của vụ việc tranh chấp, đánh giá chứng cứ trong việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài).</li> <li>- Thực hành giả định phiên họp giải quyết tranh chấp – (Phán quyết của trọng tài).</li> </ul>
22.	Chuyên đề thực hành 3: Kỹ năng soạn thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại.	3	<p>Chuyên đề này bao gồm ba nội dung chính là kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng đàm phán và kỹ năng ký kết hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong phần kỹ năng đàm phán hợp đồng, môn học sẽ giúp học viên có được kiến thức tổng thể về hoạt động đàm phán, từ vấn đề khái niệm đàm phán, các cách thức đàm phán, các công việc cần chuẩn bị cho một cuộc đàm phán, diễn biến của cuộc đàm phán, những điều nên và không nên trong cuộc đàm phán và cách kết thúc của một cuộc đàm phán sao cho có hiệu quả và chuyên nghiệp nhất.</li> <li>- Môn học sẽ giúp học viên nắm được các kỹ năng khi soạn thảo một hợp đồng. Học viên sẽ được giới thiệu tổng quát về khái niệm hợp đồng, các hình thức của hợp đồng, các loại hợp đồng phổ biến phát sinh trong quá trình làm việc sau này. Tùy thuộc vào từng loại hợp đồng khác nhau học viên sẽ được giới thiệu cách đặt tên cho hợp đồng, các điều khoản cơ bản cần có của một hợp đồng cụ thể, nhận diện được quyền và nghĩa vụ của các bên trong một hợp đồng cụ thể và cách thức trình bày các điều khoản đó.</li> <li>- Môn học giúp học viên hệ thống lại kiến thức về hợp đồng, có kiến thức pháp lý tổng quan về các loại hợp đồng trong kinh doanh, các rủi ro pháp lý đối với từng loại hợp đồng cụ thể, để từ đó có thể tư vấn cho khách hàng trong quá trình chuẩn bị cũng như ký kết và thực hiện hợp đồng.</li> </ul>

<b>Nội dung</b>		
<b>TT</b>	<b>Tên môn học/ học phần</b>	<b>TC</b>
23.	Đề án tốt nghiệp	9
<p>Bên cạnh đó, học viên sẽ nắm được những điều cần lưu ý khi soạn thảo một hợp đồng dân sự, thương mại phổ biến. Thêm vào đó, tại cuối môn học, học viên sẽ được thực hành các tình huống được lấy từ thực tiễn để rèn luyện kỹ năng đàm phán và soạn thảo những điều khoản của hợp đồng.</p> <p>Đề án thực sĩ Luật kinh tế thuộc chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng là một báo cáo thuyết minh quá trình xây dựng, triển khai và kết quả triển khai nghiên cứu pháp luật, thể hiện kiến thức pháp luật chuyên sâu và am hiểu thực tiễn, có tư duy phản biện, kỹ năng nghiên cứu độc lập. Đề án phải đề xuất và kiểm nghiệm được mô hình, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những thách thức, những vấn đề đặt ra trong thực tiễn áp dụng pháp luật có giá trị ứng dụng trong thực tiễn giải quyết vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực Luật Kinh tế.</p>		



### 8.c. Tổ chức thực hiện chương trình và thiết kế đánh giá

<b>i) Giảng dạy và học tập</b>	
- Gặp trực tiếp: giờ lên lớp, giờ trực chuyên môn tại văn phòng khoa; - Gặp gián tiếp thông qua các phương tiện nghe nhìn: trang học trực tuyến;	
<b>ii) Tự học và trải nghiệm thực tế</b>	
- Học viên được giảng viên giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo trong thư viện để tự học, tự nghiên cứu. Học viên cũng sử dụng hệ thống học trực tuyến để sử dụng các tài nguyên kỹ thuật số và tạo điều kiện thuận tiện cho việc tự học ngoài lớp. - Học viên được thực hành kỹ năng nhận diện và giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; kỹ năng soạn thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại; được thực hành giả định phiên họp giải quyết tranh chấp của trọng tài.	
<b>iii) Các phương pháp đánh giá</b>	
Đối với các học phần: Chuyên cần, bài tập cá nhân, bài tập/thảo luận/thuyết trình nhóm, tiểu luận kết thúc học phần. Tốt nghiệp: đề án tốt nghiệp.	

### 9. Học tập trải nghiệm qua công việc thực tế

<b>9.a. CTĐT có tạo cơ hội học tập qua công việc thực tế hay không? Mục đích của những hoạt động này là gì?</b>	
CTĐT chưa thiết kế thời gian thực tập cuối khóa tại các doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi giảng một số chuyên đề thực hành như chuyên đề kỹ năng nhận diện và giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; chuyên đề trọng tài giả định; chuyên đề kỹ năng soạn thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại, giảng viên có thể để học viên thực hành công việc thực tế đúng chuyên ngành được đào tạo tại các công ty luật, trung tâm trọng tài, doanh nghiệp. Mục tiêu của các học phần thực hành là để giúp học viên có cơ hội trải nghiệm, rèn luyện khả năng xác định vấn đề và giải quyết vấn đề chuyên môn trong thực tế công việc.	
<b>9.b. Trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp là hoạt động bắt buộc hay tùy chọn?</b>	
Chương trình đào tạo có các học phần: Chuyên đề thực hành 1: Kỹ năng nhận diện và giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; Chuyên đề thực hành 2: Trọng tài giả định; Chuyên đề thực hành 3: Kỹ năng soạn thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại và Đề án tốt nghiệp để tăng cường các kỹ năng nhận diện và giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và kỹ năng soạn thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại cũng như kỹ năng thực hành phiên học trọng tài. Trong các chuyên đề này, giảng viên có thể tổ chức cho học viên trải nghiệm thực tế lại các Trung tâm trọng tài, cơ quan, doanh nghiệp, công ty luật.	

## 10. Đóng góp của những người ngoài trường

- Một số học phần thực hành như: Chuyên đề thực hành 1: Kỹ năng nhận diện và giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; Chuyên đề thực hành 2: Trọng tài giả định; Chuyên đề thực hành 3: Kỹ năng soạn thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại và một số hoạt động chuyên môn được giảng dạy và hướng dẫn trực tiếp bởi các chuyên gia từ các công ty luật, Trọng tài viên của trung tâm trọng tài thương mại.
- Tùy vào nhu cầu, khoa có kế hoạch hợp tác và mời chuyên gia thực tế giảng dạy các chuyên đề thực hành – Đây là những người có kiến thức chuyên sâu và có kinh nghiệm thực tiễn về lĩnh vực liên quan.

## 11. Học viên/ Cựu học viên tham gia xây dựng và phát triển CTĐT (Làm thế nào học viên đang học hoặc cựu học viên tham gia vào việc góp ý xây dựng và phát triển CTĐT)

- Khoa Luật và Viện Sau Đại học luôn có tinh thần cầu thị và lắng nghe mọi ý kiến đóng góp của học viên/ cựu học viên trong việc tham gia xây dựng và phát triển CTĐT Thạc sĩ Luật Kinh tế.
- Học viên đang học hoặc cựu học viên tham gia vào việc góp ý xây dựng và phát triển CTĐT)
- Học viên có thể thông qua công việc góp ý trực tiếp trên lớp với GV, góp ý với Khoa/ Viện qua các cuộc học hoặc trực tiếp.
- Cựu học viên có thể thông qua việc khảo sát/ phỏng vấn để lấy ý kiến đóng góp của học viên/ cựu học viên cho việc xây dựng CTĐT.
- Thông qua các hoạt động gắn kết với cựu học viên được khoa/ Viện tổ chức họp mặt hàng năm hoặc 2 năm một lần để thu thập ý kiến đóng góp cho CTĐT.

## 12. Chuyển ngành đào tạo và học tập suốt đời

12.a. Học viên trường khác, ngành khác có thể chuyển đến?	Có thể	
12.b. Học viên có thể chuyển đi sang học ngành khác?	Có thể	
12.c. Cơ hội học tiếp tục		
Sau khi tốt nghiệp học viên có thể học tiếp tiến sĩ hoặc tham gia học các ngành Thạc sĩ khác tùy theo lĩnh vực yêu thích và yêu cầu đầu vào của từng ngành		

## 13. Chất lượng và các tiêu chuẩn

Nhà trường và khoa cam kết xây dựng môi trường học tập chủ động, trải nghiệm thực tế và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hòa nhập nhanh với môi trường quốc tế. Với những chính sách cụ thể như:

1. Tạo ra môi trường học tập năng động, trải nghiệm thực tế, giúp người học phát huy năng lực cá nhân để có thể khởi nghiệp, học tập suốt đời;
2. Tăng cường kết hợp với doanh nghiệp thực tế trong và ngoài nước để thực hiện phương thức đào tạo “Tuyển sinh – Đào tạo – Việc làm”;
3. Bám sát mục tiêu luôn gia tăng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng bằng cách hiện đại hóa cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo đội ngũ CB.GV.NV đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu chất lượng để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra đối với học viên;
4. Phát triển mô hình giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập dựa trên giáo dục số và CMCN 4.0;

5. Gia tăng kiểm soát chất lượng toàn diện để tăng sự hài lòng của học viên và các bên liên quan.



DUYỆT  
HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu

TRƯỞNG KHOA

PGS. TS Bùi Anh Thủy

